



NGHIÊN CỨU NGHỀ LƯỚI RẠP XÉP Ở TỈNH CÀ MAU

Nguyễn Thanh Long

Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 08/01/2015

Ngày chấp nhận: 21/12/2015

Title:

Study on cage traps in Ca Mau province

Từ khóa:

Lưới rập xếp, khai thác thủy sản, hiệu quả tài chính

Keywords:

Cage traps, fishing, financial effect

ABSTRACT

Study on cage traps was conducted from May to December 2014 in two coastal districts of Ca Mau province such as Tran van Thoi and Phu Tan districts. It was interviewed with 40 households conducting cage traps with main contents such as technical and financial aspects, advantages and disadvantages. Results showed that the ship was average capacity of 54.1 CV and tonnage of 25.3 tons/vessel. The average of yield was 12.8 tons/vessel/year. With total cost was 4.78 millions VND/trip, fishermen got net return of 2.03 millions VND/trip and benefit ratio of 1.31. Difficulties of cage traps were bad weather, low price and decreasing aquatic resources. Cage traps were role important for coastal livelihoods, the main source of income for their families, creating jobs for local people.

TÓM TẮT

Nghiên cứu nghề lưới rập xếp được thực hiện từ tháng 5/2014 đến tháng 12/2014 tại 2 huyện Trần Văn Thời và huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thông qua phỏng vấn trực tiếp 40 hộ làm nghề đánh bắt bằng lưới rập xếp về khía cạnh kỹ thuật, tài chính, những thuận lợi và khó khăn. Kết quả cho thấy Tàu lưới rập xếp có công suất trung bình 54,1 CV và tải trọng trung bình là 3,13 tấn/tàu. Sản lượng trung bình năm khoảng 12,8 tấn/tàu/năm. Tổng chi phí trung bình là 4,78 triệu đồng/chuyến biển và lợi nhuận trung bình là 2,03 triệu đồng/chuyến biển, với tỉ suất lợi nhuận là 1,31 lần. Khó khăn hiện nay của nghề lưới rập xếp là thời tiết xấu, giá bán thấp và nguồn lợi suy giảm. Lưới rập xếp đóng vai trò rất quan trọng đối với đời sống người dân ven biển, là nguồn thu nhập chính cho gia đình, tạo được công ăn việc làm cho người dân địa phương.

1 GIỚI THIỆU

1.1 Đặt vấn đề

Trong những năm qua ngành thủy sản nước ta đã khẳng định được lợi thế và vị trí của mình trong nền kinh tế quốc dân. Với việc đòi hỏi vốn đầu tư không lớn, tận dụng được điều kiện tự nhiên ngành thủy sản đã có sự phát triển to lớn, hàng năm đem về cho đất nước một nguồn ngoại tệ lớn vừa góp phần đóng góp vào quá trình xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống và cung cấp nguồn thực phẩm cho nhu cầu của con

người thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.

Là vùng biển giàu tiềm năng, ngư trường Cà Mau từ lâu thu hút lượng tàu khá lớn từ các tỉnh về khai thác. Chỉ tính riêng đội tàu của Cà Mau hiện nay cũng đã trên 4.683 phương tiện với tổng công suất trên 476.900 CV. Tuy nhiên, số lượng khai thác thường xuyên đạt hiệu quả thì không nhiều, đa phần vẫn còn tùy thuộc vào sự may rủi. Năm 2013, tình hình nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản của tỉnh Cà Mau gặp nhiều khó khăn. Suy giảm

nguồn lợi là hệ quả tất yếu trong khai thác nếu không đánh giá chính xác và quản lý các nghề khai thác hợp lý. Cà Mau có nhiều ngành nghề khai thác khác nhau, trong đó nghề lưới rập xếp là nghề mang lại thu nhập chính cho các hộ nông dân ven biển đang được quan tâm để đầu tư và phát triển. Các vấn đề về hiệu quả kỹ thuật và tài chính của nghề lưới rập xếp chưa được khảo sát một cách chính xác và chưa được phân tích rõ ràng. Những vấn đề đáng chú ý như hiệu quả của nghề như thế nào, ảnh hưởng của nghề ra sao, tầm ảnh hưởng của nghề lưới rập xếp đối với cuộc sống ngư dân vùng ven biển cũng như kinh tế của tỉnh, chính vì vậy đề tài đã được thực hiện.

1.2 Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá hoạt động của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau nhằm cung cấp thông tin làm cơ sở cho việc quản lý và phát triển ổn định nghề khai thác thủy sản.

1.3 Nội dung nghiên cứu

- Phân tích khía cạnh kỹ thuật của nghề rập xếp;
- Đánh giá khía cạnh tài chính của nghề rập xếp; và
- Tìm hiểu vai trò của nghề rập xếp đối với đời sống nông hộ.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 5/2014 đến tháng 12/2014 tại huyện Phú Tân và Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau.

Đề tài được điều tra tình hình tổng quan dựa trên số liệu được cung cấp từ cơ quan chức năng về quản lý tàu cá như Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (KT&BVNLTS) tỉnh Cà Mau, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngoài ra, các số liệu thứ cấp còn được thu thập từ các nghiên cứu; báo cáo của các cơ quan địa phương, tạp chí chuyên ngành, luận văn tốt nghiệp đại học và cao

học, các tạp chí và các website có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu.

Nghiên cứu đã phỏng vấn trực tiếp 40 hộ làm nghề lưới rập xếp theo bảng câu hỏi soạn sẵn để tìm hiểu những thông tin chung về chủ tàu, các khía cạnh kỹ thuật và tài chính của nghề lưới rập xếp, những thuận lợi và khó khăn của mô nghề lưới rập xếp.

Các chỉ tiêu hiệu quả tài chính được tính dựa trên công thức sau (tính cho 1 chuyến biển):

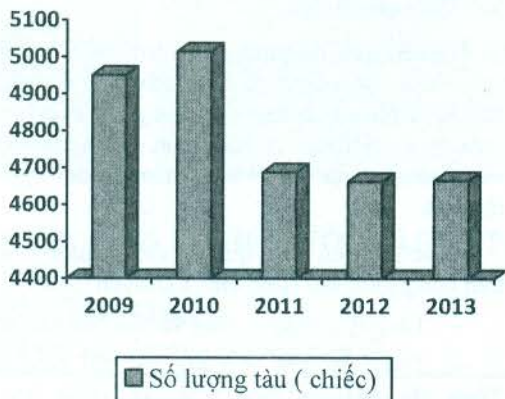
- Tổng thu nhập = tổng số tiền bán sản phẩm.
- Tổng chi phí = Tổng chi phí biến đổi + Tổng chi phí cố định (chi phí khấu hao một chuyến).
- Lợi nhuận = Tổng thu nhập - Tổng chi phí.
- Ti suất lợi nhuận (lần) = Tổng lợi nhuận/Tổng chi phí.

Đối với các câu hỏi mở (nêu những thuận lợi, khó khăn và vai trò) thì 1 ý trả lời được cho 1 lần quan sát, sau đó các ý được xếp hạng từ cao đến thấp để xác định tầm quan trọng của các ý.

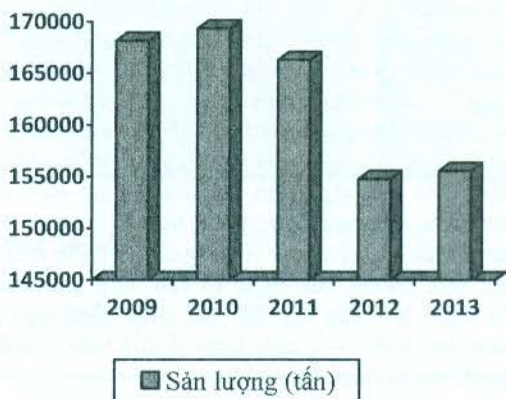
3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Tình hình phát triển nghề khai thác thủy sản (KTTS) ở tỉnh Cà Mau

Cà Mau là một vùng đất giàu tiềm năng về khai thác thủy sản, hầu hết những người dân ven biển nơi đây sinh sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt thủy sản. Năm 2013, tổng số tàu toàn tỉnh là 4.666 chiếc với sản lượng khai thác (SLKT) 155.555 tấn. Năm 2010, số lượng tàu tăng lên 64 chiếc so với năm 2009, tăng 1,29%. Đến năm 2011, số lượng tàu giảm xuống 327 chiếc, giảm 6,5% so với năm 2010. Số lượng tàu tiếp tục giảm ở năm 2012 giảm 25 chiếc so với năm 2011 giảm 0,53%. Sản lượng có xu hướng giảm trong giai đoạn 2010-2013. Năm 2011, sản lượng giảm 3.041 tấn so với năm 2010, giảm 0,7%. Năm 2012, sản lượng tiếp tục giảm xuống 11.533 tấn, giảm 6,9% so với năm 2011.



Hình 1: Số lượng tàu ở tỉnh Cà Mau



Hình 2: Sản lượng khai thác ở tỉnh Cà Mau

Nguồn: Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Cà Mau, 2013

Số lượng tàu và sản lượng khai thác có xu hướng giảm dần qua các năm do nguồn lợi thủy sản ngày càng khan hiếm và cạn kiệt, do con người khai thác quá mức và không hợp lý. Bên cạnh đó, nghề đánh bắt hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, đời sống của người dân ven biển ngày càng khó khăn hơn vì thế một số hộ đã chuyển nghề nên số tàu đánh bắt mỗi năm một giảm.

3.2 Khía cạnh kỹ thuật của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Kết quả khảo sát cho thấy nghề khai thác bằng lưới rập xếp này có công suất trung bình là 54,18 CV/tàu và tải trọng trung bình là 3,13 tấn (Bảng 1). Công suất nhỏ nhất là 40 CV và lớn nhất là 130 CV.

Những người dân làm nghề này hầu hết điều đánh bắt gần bờ nên tải trọng và công suất tàu thường nhỏ và không có trang bị thêm thiết bị hỗ

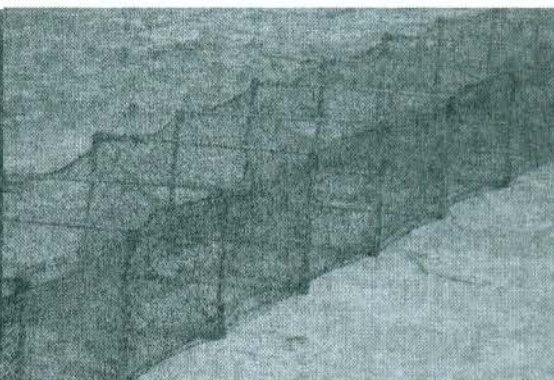
trợ khi đánh bắt. Lưới rập xếp (hay còn gọi là lưới lồng bẫy) là ngư cụ khai thác thủy sản có xuất xứ từ Trung Quốc, bắt đầu du nhập vào tỉnh Cà Mau vào những năm 2004 – 2005 nên nó còn rất mới mẻ với người dân và nghề này cũng chưa được cơ quan tình quan tâm nhiều. Đây không phải là loại lưới thông thường mà là những cái lồng hình chữ nhật, có cửa kiểu như hom (hom lờ) để các loài thủy sinh chui vào và không có đường ra, cứ mỗi cái rập dài khoảng 9 m và mỗi hộ ngư dân có đến hơn 50 rập nối với nhau thành hệ thống dài, giăng ra trải dài ven bờ biển.

Bảng 1: Công suất và tải trọng của tàu lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Nội dung	Giá trị
Tải trọng của tàu (tấn)	3,13 (1-8)
Công suất máy tàu (CV)	54,1 (40-130)



Hình 3: Ghe lưới rập xếp



Hình 4: Lưới rập xếp

Kích thước mắt lưới 2a nhỏ nhất là 15 mm và lớn nhất là 22 mm, chiều dài lưới trung bình là 350

m và chiều cao lưới 0,29 m. Do lưới lồng có mắt lưới khá nhỏ nên khi đặt tại các cửa sông, vùng

đầm phá ven biển, hầu như các loài thủy sản từ lớn đến nhỏ đều bị dính lưới, dẫn đến nguồn lợi thủy sản ngày càng kiệt quệ.

Bảng 2: Kích thước mắt lưới của lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Nội dung	Giá trị
Chiều dài lưới (m)	350 (50-500)
Chiều cao lưới (m)	0,29 (0,2-0,4)
Kích thước mắt lưới 2a (mm)	18,9 (15-22)

Theo qui định kích thước tối thiểu 2a phải lớn hơn hoặc bằng 40 mm (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2013). Trước mắt không khuyến khích phát triển loại nghề này, đối với những rập xếp đang sử dụng, kích thước mắt lưới phải tăng lên tối thiểu là 40 mm. Theo kết quả nghiên cứu thì kể cả kích thước mắt lưới 2a lớn nhất vẫn nhỏ hơn so với qui định, đối tượng đánh bắt bao gồm cả những loài thủy sản có kích thước nhỏ, nếu phát triển nhiều sẽ có nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản.

Bảng 3: Lực lượng lao động của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Nội dung	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Số lao động trong gia đình tham gia nghề này (người)	2,53±1,22	68,8
Số lao động thuê mướn thêm cho nghề này (người)	1,15±1,15	31,2
Tổng số lao động trên tàu (người/tàu)	3,68±1,83	100

Trung bình tổng số người trong gia đình là 4,68 người, trong đó số lao động gia đình tham gia vào nghề là 2,53 người chiếm 68,8% và số lao động thuê mướn thêm là 1,15 người chiếm 31,2%. Qua kết quả nghiên cứu cho thấy trong tổng số lao động trên tàu là 3,68 người thì số lao động gia đình là 2,53 chiếm 68,8%, số lao động thuê mướn thêm là 1,15 người chiếm 31,2% và hầu hết lao động ở tại địa phương góp phần tạo việc làm cho lao động tại địa phương. Qua đó cho thấy đa số những hộ tham gia nghề này phần lớn sử dụng lao động gia đình nên không tốn nhiều chi phí thuê mướn thêm nhân công. Tuy nhiên, do tính chất khó khăn của nghề đi biển, thời tiết thất thường và tính không ổn định của nghề đánh bắt ngoài biển nên một số hộ gia đình vẫn gặp khó khăn khi tìm thuê lao động.

Thời gian khai thác trung bình một mẻ lưới là 8,40 giờ, thời gian khai thác 1 mẻ tương đối ngắn giúp đảm bảo độ tươi cho sản phẩm và tốn ít chi phí nước đá, thời gian khai thác một chuyến biển

khoảng 1,73 ngày, trung bình một tháng khai thác được khoảng 13,3 chuyến biển và khai thác được khoảng 6,43 tháng trong 1 năm. Một chuyến biển của nghề này nhiều nhất là 3 ngày do những tàu này đánh bắt ở ngư trường xa nên thời gian cho 1 chuyến biển dài hơn. Những hộ lựa chọn loại ngư cụ này đa số vì họ đánh bắt gần ngư trường và thời gian đánh bắt ngắn. Vì tính chất của thời tiết luôn thất thường nên tàu chỉ đánh bắt được 4 đến 5 tháng trong một năm và nhiều nhất là 10 tháng.

Bảng 4: Thời gian khai thác của nghề lưới rập xếp tỉnh Cà Mau

Nội dung	Giá trị
Thời gian khai thác 1 mẻ lưới (giờ)	8,40 ± 5,84
Thời gian một chuyến biển (ngày)	1,73 ± 1,00
Số chuyến biển trong một tháng (chuyến)	13,3 ± 5,38
Số tháng khai thác trong một năm (tháng)	6,43 ± 1,24

Bảng 5: Sản lượng khai thác của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Nội dung	Giá trị
Sản lượng một mẻ lưới (kg/mẻ)	80,7 ± 70,1
Sản lượng một chuyến biển (kg/chuyến)	177 ± 234
Sản lượng trung bình năm (kg/năm)	12.825 ± 9.449

Sản lượng trung bình một mẻ lưới là 80,7 kg/tàu, một chuyến khoảng 177 kg/tàu và sản lượng trung bình một năm là 12,8 tấn/tàu. Sản lượng khai thác của nghề này thấp hơn rất nhiều so với những nghề khác như kéo đơn ven bờ (theo kết quả nghiên cứu của Lê Xuân Sinh và *ctv.* (2009) thì sản lượng khai thác của tàu lưới kéo đơn ven bờ là 19,4 tấn/năm) và lưới rê ven bờ (theo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thanh Long và Nguyễn Thanh Phương (2010) thì sản lượng lưới rê ven bờ là 15,07 tấn/năm) vì với nghề này người dân đa số chỉ đánh bắt được ở mé bờ (ven bìa rừng ngập mặn) với tàu thuyền nhỏ nên sản lượng thấp, lượng cá tạp nhiều và cá có giá trị kinh tế ít.

Lưới rập xếp khai thác các loài cá có giá trị kinh tế như: cá đuối (11,3%), cá khoai (17,4%), mực (12,2%), ghẹ (8,7%), cá thu (10,6%), tôm (10,2%) và một số loài cá có giá trị kinh tế thấp như cá đù (9,2%), cá lười (7,4%), cá úc (7,2%) và cá tạp 5,8%. Do tính chất của lưới là đánh bắt không chọn lọc kết hợp với kích thước mắt lưới nhỏ nên 1 mẻ khai thác có nhiều loài.

Bảng 6: Sản lượng khai thác theo thành phần loài của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Tên Loài	Sản lượng bình quân/chuyến (kg)	Tỉ Lệ (%)
Cá đù (<i>Argyrosomus argentatus</i>)	20,3±16,6	9,2
Cá đuối (<i>Dasyatis acuta</i>)	25,0±13,3	11,3
Cá khoai (<i>Harpadon nehereus</i>)	42,0±29,5	17,4
Cá lưỡi (<i>Cynoglossus lingua</i>)	15,9±12,6	7,4
Cá thu (<i>Acanthocybium solandri</i>)	23,5±18,8	10,6
Ghẹ (<i>Postumus pelagicus</i>)	19,2±12,6	8,7
Mực (<i>Sthenoteuthis oualaniensis</i>)	24,5±21,6	12,2
Tôm gang (<i>Parapenaeopsis hardwickii</i>)	16,5±10,9	10,2
Cá úc (<i>Arius thalassimus</i>)	17,7±10,4	7,2
Cá tạp	12,5±11,9	5,8
Tổng	177±123	100

3.3 Khía cạnh tài chính của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Điều kiện cần thiết để ngư dân thực hiện được mô hình là phải bỏ ra chi phí ban đầu để thực hiện quá trình khai thác gồm: chi phí mua máy tàu, vỏ tàu, lưới và một số chi phí khác chiếm tỷ lệ thấp. Kết quả cho thấy chi phí đầu tư cho nghề này là 91,9 triệu đồng, trong đó lưới có tỷ lệ cao nhất chiếm 40,8% vì thời gian khấu hao của lưới ngắn nên người dân sẽ tốn chi phí rất nhiều cho việc đầu tư mua lưới. Chi phí mua vỏ tàu chiếm 32,7%, máy tàu chiếm 24,8% và còn lại là chi phí khác 1,7%.

Thời gian khấu hao của máy tàu và vỏ tàu từ 8-10 năm tùy theo người dân mua cũ hay mới và chi phí khấu hao trung bình cho nghề này 0,45 triệu đồng/chuyến.

Tổng chi phí biến đổi cho một chuyến biển là 3,17 triệu đồng và một năm là 143 triệu đồng. Trong đó, tiền nhân công chiếm tỷ lệ cao nhất 42,5%, qua đó cho thấy nghề này giải quyết được nhiều lao động tại địa phương, tiếp đến là chi phí dầu trung bình khoảng 0,76 triệu đồng/chuyến chiếm 23,9%.

Bảng 7: Chi phí cố định và chi phí khấu hao của tàu lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Nội dung	Chi phí cố định		Chi phí khấu hao (triệu đồng/chuyến)
	Triệu đồng	Tỷ lệ (%)	
Vỏ tàu	30,2 (6-110)	32,7	0,07±0,05
Máy tàu	22,8 (4-80)	24,8	0,06± 0,05
Lưới	37,5 (7-80)	40,8	0,29±0,22
Chi phí khác	1,64 (0,5-7)	1,70	0,06±0,05
Tổng	91,9 (23-290)	100	0,45±0,09

Hình thức ăn chia giữa chủ tàu và nhân công theo tỷ lệ 8,5:1,5, tức chủ tàu thu nhập được 1 triệu thì nhân công sẽ được 150.000 đồng. Tiền nhân công bình quân cho 1 chuyến là 1,1 triệu đồng và

các chi phí khác chiếm tỷ lệ thấp như: nhớt 3,48%, nước đá 5,22%, chi phí sửa chữa là 0,11 triệu đồng/chuyến chiếm 4,78% và một số chi phí khác 3,48%.

Bảng 8: Chi phí biến đổi cho chuyến biển của tàu lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Nội dung	Chuyến biển (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng/năm)
Dầu	0,62±0,63	26,9	49,5 (3-300)
Nhớt	0,08±0,09	3,48	6,10 (0,3-50)
Lương thực	0,19±0,24	8,26	20,5 (1-300)
Nước đá	0,12±0,11	5,22	4,55 (1-30)
Tiền nhân công	1,10±1,23	47,8	43,9 (1-378)
Chi phí sửa chữa	0,11±0,12	4,78	12,4 (0,3-200)
Chi phí khác	0,08±0,05	3,48	6,09 (1-24,5)
Tổng chi phí	2,30±0,76	100	143 (4,35-760)

Tổng chi phí cho một chuyến đi là 2,75 triệu đồng, tổng chi phí biến đổi cao hơn tổng chi phí khấu hao, doanh thu 4,77 triệu đồng và lợi nhuận

bình quân cho mỗi chuyến đi là 2,03 triệu đồng. Doanh thu thấp nhất cho một chuyến đi là 0,4 triệu đồng và cao nhất là 15 triệu đồng. Lợi nhuận thấp

nhất cho một chuyến là 0,16 triệu đồng và cao nhất là 6,79 triệu đồng. Qua đó ta thấy lợi nhuận của nghề lưới rập xếp này tương đối cao vì chuyển biến của nghề này gắn với thu nhập như vậy là tạm ổn với ngư dân trong điều kiện kinh tế hiện nay. Tỷ

suất lợi nhuận của nghề là 1,31 lần, chỉ tiêu này càng lớn thì chứng tỏ với một mức chi phí thấp cũng cho phép mang lại hiệu quả đồng vốn cao cho hoạt động khai thác này.

Bảng 9: Hiệu quả tài chính của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Nội dung	Chuyển biến	Cả năm
Tổng chi phí (triệu đồng)	2,75±0,19	172±186
Tổng chi phí khấu hao (triệu đồng)	0,45±0,09	29,1±11,4
Tổng chi phí biến đổi (triệu đồng)	2,30±2,10	143±178
Tổng doanh thu (triệu đồng)	4,78±4,30	326±290
Tổng lợi nhuận (triệu đồng)	2,03±1,67	154±133
Tỷ suất lợi nhuận (lần)	1,31±0,97	1,31±0,97

3.4 Vai trò của nghề rập xếp đối với đời sống người dân

Nghề rập xếp tuy mới được du nhập vào tỉnh Cà Mau nhưng lại ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân ven biển, tạo nguồn thu nhập chính cho hộ dân. Những hộ dân xem đây là nghề chính cho gia đình vì họ không có đất canh tác để chăn nuôi hay trồng trọt thêm và đây cũng là nguồn thu nhập chính của gia đình. Tuy nhiên, chỉ có 7/40 hộ có thêm thu nhập từ những-nghề khác như cào, câu kiều, chăn nuôi.

Bảng 10: Vai trò của nghề lưới rập xếp đối với người dân tỉnh Cà Mau

Nội dung	Số quan sát	Xếp hạng
Thu nhập chính cho gia đình	40	1
Giải quyết công ăn việc làm tại địa phương	38	2
Thoát nghèo	8	3

Hiện nay, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vùng ven biển còn nhiều khó khăn. Nguồn thu của ngư dân ven biển chủ yếu dựa vào đánh bắt thủy hải sản là chính, trong khi năng suất thấp, hiệu quả chưa cao, thiếu ổn định. Nhu cầu giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề của nhân dân và người lao động đang là vấn đề khó khăn chưa được giải quyết thì nghề lưới rập xếp cũng đã đáp ứng được một phần giải quyết công ăn việc làm cho người dân tại địa phương, góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân ven biển.

Bên cạnh đó, nghề này còn giúp cho nhiều hộ dân thoát nghèo. Theo kết quả nghiên cứu có 8/40 hộ dân thoát nghèo từ nghề lưới này, góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Với thu nhập trung bình khoảng 2,03 triệu đồng/chuyến, trong khi đó trung bình một chuyến biển khoảng 1,73 ngày thì với thu nhập như

vậy cuộc sống của người dân ven biển tương đối ổn định.

3.5 Những thuận lợi và khó khăn của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Thuận lợi cơ bản nhất đối với nghề này là kỹ thuật đòi hỏi không cao, người dân chỉ cần bỏ ra công sức để thu lời. Cà Mau còn những yếu tố thuận lợi phát triển như: thị trường tiêu thụ rộng lớn, gần ngư trường người dân sẽ tiết kiệm được chi phí về nguyên liệu và một số thuận lợi như chi phí ít, sản phẩm dễ tiêu thụ và lợi nhuận cao người dân sẽ có động lực nhiều hơn để nâng cao thu nhập cho gia đình (Bảng 11). Nghề này còn tận dụng được nguồn lao động sẵn có từ gia đình nên sẽ giảm thiểu được chi phí thuê mướn nhân công.

Bên cạnh đó thì cũng có những khó khăn tồn tại như phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, thời vụ sản xuất, đây là khó khăn đặc trưng của nghề đi biển nên thời gian khai thác được trong năm ít, thị trường tiêu thụ không ổn định giá bán sản phẩm thấp, thiếu nhân công (Bảng 12).

Bảng 11: Những thuận lợi của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Nội dung	Số quan sát	Xếp hạng
Kỹ thuật đòi hỏi không cao	37	1
Gần ngư trường	31	2
Lao động có sẵn	15	3
Chi phí ít	13	4
Sản phẩm dễ tiêu thụ	6	5
Lợi nhuận cao	4	6

Ngày nay tình trạng người dân khai thác quá mức nguồn lợi đang là vấn đề cần quan tâm đến. Để đảm bảo tính bền vững của nguồn lợi người dân cần khai thác nguồn lợi một cách hợp lý, không khai thác quá mức và cạn kiệt nguồn lợi. Nghề này được xem là một nghề đánh bắt gần bờ và với

những thông số kỹ thuật trên của lưới ta có thể thấy được tính hủy diệt của lưới vì thế cần xem xét khi khai thác bằng loại ngư cụ này. Bên cạnh đó, tình trạng trộm cắp ngư, lưới cụ điển ra ngày càng phức tạp với số lượng ngày càng nhiều đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên biển, làm nhiều ngư dân hoang mang, lo lắng, gây thất thoát rất lớn cho người dân. Ngoài ra, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, giá cả chỉ tăng nhẹ so với sự tăng cao của chi phí đầu tư nên người dân bị ép giá sản phẩm và giảm lợi nhuận do chi phí cao.

Bảng 12: Những khó khăn của nghề lưới rập xếp ở tỉnh Cà Mau

Nội dung	Số quan sát	Xếp hạng
Thời tiết thất thường	35	1
Mất ngư cụ khai thác	31	2
Giá bán sản phẩm thủy sản thấp	24	3
Nguồn lợi thủy sản suy giảm	14	4
Thiếu nhân công	7	5
Thời gian khai thác được trong năm ít	4	6
Chi phí cao	2	7

4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

4.1 Kết luận

- Tàu lưới rập xếp có qui mô nhỏ với công suất trung bình 54,1 CV và tải trọng trung bình là 3,13 tấn/tàu.

- Thời gian khai thác của nghề rập xếp trung bình 6,43 tháng/năm và 13,3 chuyến/tháng. Sản lượng trung bình năm khoảng 12,8 tấn/tàu/năm.

- Tổng chi phí trung bình cho một chuyến biển là 4,78 triệu đồng/chuyến biển và lợi nhuận trung bình là 2,03 triệu đồng/chuyến biển, với tỉ suất lợi nhuận là 1,31 lần. Không có hộ ngư dân làm nghề lưới rập xếp nào bị thua lỗ.

- Khó khăn chung hiện nay của nghề lưới rập xếp là thời tiết xấu, thị trường tiêu thụ sản phẩm

không ổn định, giá bán thấp và nguồn lợi ngày càng suy giảm.

- Lưới rập xếp đóng vai trò rất quan trọng đối với đời sống người dân ven biển, là nguồn thu nhập chính cho gia đình, tạo được công ăn việc làm cho người địa phương và giúp nhiều hộ dân thoát nghèo.

4.2 Đề xuất

- Các cơ quan quản lý khai thác thủy sản địa phương cần tổ chức liên kết sản xuất để hỗ trợ nhau trong sản xuất, giảm chi phí sản xuất, ổn định đầu ra, ổn định giá bán sản phẩm thủy sản, bảo quản tốt sản phẩm thủy sản khai thác, tăng lợi nhuận cho ngư dân và nghề khai thác phát triển ổn định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về mục đích công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, trách nhiệm và quyền lợi của cộng đồng, đặc biệt là các đối tượng ngư dân làm nghề khai thác thủy sản tại các địa phương ven biển, từng bước nâng cao nhận thức cho cộng đồng ngư dân trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2013. Quy định về quản lý nghề lưới kéo khai thác hải sản tại vùng ven biển Việt Nam. 6 trang.
- Chi cục KT&BVNLTS tỉnh Cà Mau, 2013. Báo cáo Tổng kết tình hình khai thác thủy sản năm 2013. 11 trang.
- Lê Xuân Sinh, Nguyễn Thanh Long và Đỗ Minh Chung, 2009. Phân tích hiện trạng nghề lưới kéo ven bờ và nhận thức của ngư dân ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tuyển tập Hội nghị khoa học toàn quốc về sinh học biển và phát triển bền vững. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. 275-285.
- Nguyễn Thanh Long và Nguyễn Thanh Phương, 2010. Phân tích khía cạnh kinh tế và kỹ thuật của các nghề khai thác thủy sản chủ yếu ở tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí khoa học 2010, NXB Đại học Cần Thơ, 12 trang.